**Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI**

2020

**HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA SLOVAKIA**

**Người liên hệ: Lê Minh Châu**

**Tel: 024.35742022 ext 203**

**Email:** **chaultm@vcci.com.vn**

**HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG SLOVAKIA**

**MỤC LỤC**

[I. GIỚI THIỆU CHUNG 1](#_Toc320631454)

[1. Các thông tin cơ bản 1](#_Toc320631455)

[2. Lịch sử 2](#_Toc320631456)

[3. Đường lối đối ngoại 2](#_Toc320631457)

[4. Văn hoá xã hội 3](#_Toc320631458)

[5. Du lịch 4](#_Toc320631459)

[6. Con người 4](#_Toc320631460)

[II. TÌNH HÌNH KINH TẾ 5](#_Toc320631461)

[1. Tổng quan 5](#_Toc320631462)

[2. Các ngành kinh tế mũi nhọn: 5](#_Toc320631463)

[3. Các chỉ số kinh tế 5](#_Toc320631464)

[4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế v…v 6](#_Toc320631465)

[III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM 6](#_Toc320631466)

[1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây 6](#_Toc320631467)

[2. Cộng đồng người Việt Nam tại Slovakia 6](#_Toc320631468)

[IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM 7](#_Toc320631469)

[1. Hợp tác thương mại 7](#_Toc320631470)

[2. Hợp tác đầu tư 7](#_Toc320631471)

[3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác 7](#_Toc320631472)

[V. HỢP TÁC VỚI VCCI](#_Toc320631473) 9

[1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết](#_Toc320631474) 9

[2. Hoạt động đã triển khai](#_Toc320631475) 9

[VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH](#_Toc320631476) 10

[1. Địa chỉ hữu ích](#_Toc320631477) 10

[2. Các thông tin khác](#_Toc320631478) 10

**PHỤ LỤC THAM KHẢO**

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Slovakia 2019

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Slovakia 2019

# I. GIỚI THIỆU CHUNG

|  |  |
| --- | --- |
| lo_large_locator | lo-map |

##

## 1. Các thông tin cơ bản

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên nước** | Cộng hoà Slovakia(The Slovak Republic) |
| **Thủ đô** | Bra-tít-xla-va (Bratislava) |
| **Quốc khánh** | 1/9 (1992) |
| **Diện tích** | 49.036km2 |
| **Dân số** | 5.450.421 người (tính đến tháng 1/2019) |
| **Khí hậu** | Ôn hòa, mùa hè mát; mùa đông lạnh, nhiều mây, ẩm ướt, nhiệt độ trung bình năm là 10oC |
| **Ngôn ngữ** | Tiếng Slovakia |
| **Tôn giáo** | Trên 60% theo đạo Cơ đốc La mã |
| **Đơn vị tiền tệ** | Euro |
| **Múi giờ** | GMT +1 |
| **Thể chế** | Slovakia theo chế độ chính trị đa nguyên, dân chủ nghị viện và kinh tế thị trường. Tổng thống Slovakia được dân bầu trực tiếp với nhiệm kỳ 5 năm. Quốc hội Slovakia gồm 150 nghị sỹ với nhiệm kỳ 4 năm. Thủ tướng được Tổng thống bổ nhiệm theo đề cử của Quốc hội.  |
| **Tổng thống** | Zuzana CAPUTOVA (từ 15/6/2014) |
| **Chính phủ** | Peter PELLIGRINI (từ 22/3/2018) |

## 2. Lịch sử

Người Xlavơ đến lãnh thổ Slovakia hiện nay từ thế kỷ thứ 5-6 sau Công nguyên. Lịch sử Slovakia được hình thành qua nhiều thời kỳ phức tạp với các cuộc chiến tranh thôn tính lẫn nhau giữa các dân tộc trong khu vực miền Trung Châu Âu. Trong quá trình lịch sử, Slovakia đã bị thâu tóm bởi các Đế chế Samo, Đại Moravia, Vương quốc Hungary, Đế chế Áo – Hung. Trong suốt quá trình này, người Xlô-vác không giành được địa vị đáng kể.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Đế quốc Áo-Hung tan rã. Năm 1918, hai nhà nước Séc và Slovakia thành lập Liên bang Tiệp Khắc. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ 2, nhà nước Slovakia độc lập được thành lập trong một thời gian ngắn từ năm 1939-1944 và là nhà nước phụ thuộc của phát xít Đức. Từ năm 1945 Slovakia lại trở thành một phần của Tiệp khắc và trở thành nhà nước XHCN trong hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu.

Từ năm 1989 hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu bắt đầu tan rã. Tại Séc và Slovakia đã diễn ra cuộc cách mạng nhung lụa, sự thay đổi chính thể đã diễn ra một cách hòa bình.

Ngày 1/2/1993, Slovakia tuyên bố độc lập, chính thức tách khỏi Liên bang Tiệp Khắc và thành lập nhà nước Cộng hòa Slovakia.

## 3. Đường lối đối ngoại

Slovakia gia nhập NATO ngày 29/3/2004 và EU ngày 1/5/2004. Ưu tiên hàng đầu của Slovakia là hội nhập sâu rộng vào các cơ cấu chính trị, an ninh và kinh tế của châu Âu.

Trong chiến lược đối ngoại trung hạn đến năm 2015, Slovakia chủ trương kết hợp lợi ích quốc gia và quốc tế, với mục tiêu là bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, bảo vệ công dân, tạo điều kiện tối đa cho phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường bền vững của Slovakia. Chính sách đối ngoại của Chính phủ mới hiện nay dựa trên quan điểm thực dụng, theo phương Tây của lực lượng trung hữu, nhưng về cơ bản vẫn tiếp tục những mục tiêu và đường lối đã đề ra trước đó, cụ thể là Slovakia chủ trương:

-Đối với EU, Slovakia tiếp tục ưu tiên chính sách tăng cường hội nhập mạnh mẽ vào cơ chế EU, đóng góp và tham gia tích cực vào công việc chung của EU. Slovakia đã gia nhập khối Schengen vào tháng 12/2007, đã phê chuẩn Hiệp ước Lisbon về cải cách EU vào tháng 4/2008, sử dụng đồng chung EURO từ 1/2009.

- Đối với các nước láng giềng Trung Đông Âu, Slovakia chủ trương tăng cường quan hệ láng giềng hữu nghị tốt đẹp với nhóm 3 nước Séc, Ba Lan và Hungari (Nhóm Visegrad – V4).

- Slovakia kiên trì ủng hộ chính sách tăng cường và phát triển mối quan hệ đồng minh giữa các nước NATO và Bắc Mỹ. Slovakiacoi Mỹ là đối tác chiến lược, là một trụ cột của an ninh trên phạm vi toàn cầu.

- Khẳng định sẽ tiếp tục là đồng minh đáng tin cậy trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố và chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Là thành viên của EU, NATO và OECD, Slovakia cam kết hành động với các tổ chức này trước những thách thức toàn cầu và trong phạm vi hoạt động của các tổ chức này. Là thành viên không thường trực HĐBA LHQ khóa 2006-2007, Slovakialuôn đề cao vai trò của LHQ, ủng hộ cải cách LHQ nhằm đưa hệ thống LHQ hoạt động có hiệu quả hơn.

- Với Châu Á, Slovakia chú trọng đến việc tăng cường quan hệ với các nước có lợi ích về kinh tế như Trung Quốc, các nước ASEAN.

Slovakia tích cực tham gia các tổ chức và diễn đàn quốc tế nhằm nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế. Slovakiađã gia nhập nhiều tổ chức, diễn đàn, trong đó quan trọng và nổi bật nhất là các tổ chức: UN, UNESCO, UNCTAD, FAO, IMF, WHO, WTO, OSCE, OECD, NATO, EU, Visegrad (V4)…

## 4. Văn hoá xã hội

***Nghệ thuật Slovakia*** có thể truy nguồn gốc từ [thời Trung Cổ](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%9Di_Trung_C%E1%BB%95), khi một số trong những tuyệt tác lớn nhất trong lịch sử quốc gia được sáng tác. Các nhân vật đáng chú ý của thời kỳ này gồm nhiều bậc thầy, trong số đó có [Master Paul of Levoča](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Master_Paul_of_Levo%C4%8Da&action=edit&redlink=1) và [Master MS](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Master_MS&action=edit&redlink=1). [Nghệ thuật đương đại](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ngh%E1%BB%87_thu%E1%BA%ADt_%C4%91%C6%B0%C6%A1ng_%C4%91%E1%BA%A1i&action=edit&redlink=1) gần đây hơn có các nhân vật[Koloman Sokol](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Koloman_Sokol&action=edit&redlink=1), [Albín Brunovský](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Alb%C3%ADn_Brunovsk%C3%BD&action=edit&redlink=1), [Martin Benka](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Martin_Benka&action=edit&redlink=1), [Mikuláš Galanda](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Mikul%C3%A1%C5%A1_Galanda&action=edit&redlink=1), và [Ľudovít Fulla](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%BDudov%C3%ADt_Fulla&action=edit&redlink=1). Những nhà soạn nhạc quan trọng nhất Slovakia là [Eugen Suchoň](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Eugen_Sucho%C5%88&action=edit&redlink=1), [Ján Cikker](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=J%C3%A1n_Cikker&action=edit&redlink=1), và [Alexander Moyzes](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Alexander_Moyzes&action=edit&redlink=1), ở thế kỷ 21 là [Vladimir Godar](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Vladim%C3%ADr_God%C3%A1r&action=edit&redlink=1) và [Peter Machajdik](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Peter_Machajdik&action=edit&redlink=1).

Slovakia cũng nổi tiếng về các học giả của mình, trong đó có [Pavol Jozef Šafárik](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Pavel_Jozef_%C5%A0af%C3%A1rik&action=edit&redlink=1), [Matej Bel](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Matthias_Bel&action=edit&redlink=1), [Ján Kollár](http://vi.wikipedia.org/wiki/J%C3%A1n_Koll%C3%A1r), và các nhà cách mạng và cải cách chính trị như [Milan Rastislav Štefánik](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Milan_Rastislav_%C5%A0tef%C3%A1nik&action=edit&redlink=1) và [Alexander Dubček](http://vi.wikipedia.org/wiki/Alexander_Dub%C4%8Dek).

Có hai nhân vật hàng đầu đã hệ thống hoá ngôn ngữ Slovak. Người đầu tiên là [Anton Bernolák](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Anton_Bernol%C3%A1k&action=edit&redlink=1) với ý tưởng của ông dựa trên [phương ngữ](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C6%B0%C6%A1ng_ng%E1%BB%AF) tây Slovak năm 1787. Đây là sự hệ thống hoá của ngôn ngữ văn học đầu tiên của người Slovak. Người thứ hai là [Ľudovít Štúr](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%BDudov%C3%ADt_%C5%A0t%C3%BAr&action=edit&redlink=1), ông đã lập ra ngôn ngữ Slovak dựa trên các nguyên tắc từ phương ngữ trung Slovak năm 1843.

Anh hùng nổi tiếng nhất Slovakia là [Juraj Jánošík](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Juraj_J%C3%A1no%C5%A1%C3%ADk&action=edit&redlink=1) (một người hùng kiểu [Robin Hood](http://vi.wikipedia.org/wiki/Robin_Hood) của Slovakia).

***Thể thao :*** những người Slovak có lẽ nổi tiếng nhất (tại Bắc Mỹ) nhờ các ngôi sao môn hockey của họ, đặc biệt là [Stan Mikita](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Stan_Mikita&action=edit&redlink=1), [Peter Šťastný](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Peter_%C5%A0%C5%A5astn%C3%BD&action=edit&redlink=1), [Peter Bondra](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Peter_Bondra&action=edit&redlink=1), [Žigmund Pálffy](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C5%BDigmund_P%C3%A1lffy&action=edit&redlink=1) và [Marián Hossa](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Mari%C3%A1n_Hossa&action=edit&redlink=1).

***Văn học***

Các chủ đề Thiên chúa giáo gồm: bài thơ [Proglas](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Proglas&action=edit&redlink=1) như là một lời mở đầu cho bốn [Phúc âm](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ph%C3%BAc_%C3%A2m&action=edit&redlink=1), những bản dịch một phần của [Kinh thánh](http://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_th%C3%A1nh) sang [ngôn ngữ Nhà thờ Slavơ Cổ](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ng%C3%B4n_ng%E1%BB%AF_Nh%C3%A0_th%E1%BB%9D_Slav%C6%A1_C%E1%BB%95&action=edit&redlink=1), Zakon sudnyj ljudem, vân vân.

Văn học trung cổ, ở giai đoạn từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 15, được viết bằng [tiếng Latin](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BA%BFng_Latin), các ngôn ngữ Séc và Séc slovakia hoá. Lời (lời cầu nguyện, những bài hát và các cách thức) vẫn thuộc kiểm soát của nhà thờ, trong khi chủ đề tập trung trên các huyền thoại. Các tác gia của thời kỳ này gồm [Johannes de Thurocz](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Johannes_de_Thurocz&action=edit&redlink=1), tác giả của [Chronica Hungarorum](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Chronica_Hungarorum&action=edit&redlink=1) và [Maurus](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Maurus&action=edit&redlink=1), cả hai đều là người Hungary.[[61]](http://vi.wikipedia.org/wiki/Slovakia#cite_note-Phillips-60) Văn học trần tục cũng xuất hiện và các cuốn biên niên sử cũng được viết trong giai đoạn này.

***Ẩm thực***



[Bryndzové halušky](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Bryndzov%C3%A9_halu%C5%A1ky&action=edit&redlink=1), đặc sản quốc gia Slovak

[Thịt lợn](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%8Bt_l%E1%BB%A3n), [thịt bò](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%8Bt_b%C3%B2) và [thịt gà](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%8Bt_g%C3%A0) là ba loại thịt chính được tiêu thụ ở Slovakia, và thịt lợn là phổ biến nhất. Gà là loại gia cầm được tiêu thụ nhiều nhất, tiếp đó là vịt, ngỗng và gà tây. Một [dồi lợn](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Black_pudding&action=edit&redlink=1) được gọi là jaternice, được làm từ mọi phần của lợn, cũng được tiêu thụ nhiều. Thịt săn, đặc biệt là lợn lòi, thỏ và thịt nai, cũng có trong cả năm. Thịt cừu và dê cũng được tiêu thụ, nhưng không rộng rãi.

[Rượu](http://vi.wikipedia.org/wiki/R%C6%B0%E1%BB%A3u) được tiêu thụ trên khắp Slovakia. Rượu Slovak chủ yếu tới từ các vùng phía nam dọc sông Danube và các phụ lưu; nửa phía bắc đất nước quá lạnh và nhiều đồi núi để trồng nho. Theo truyền thống, rượu trắng được dùng nhiều hơn rượu đỏ hay rosé (ngoại trừ ở một số vùng), và [rượu ngọt](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Sweetness_of_wine&action=edit&redlink=1) phổ biến hơn rượu nặng, nhưng những năm gần đây thị hiếu dường như đang thay đổi. [Beer](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Beer&action=edit&redlink=1) (chủ yếu theo kiểu [pilsener](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Pilsener&action=edit&redlink=1), dù [bia đen](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Dunkel&action=edit&redlink=1) cũng được tiêu thụ) cũng phổ biến trên cả nước.

***Âm nhạc***

[Âm nhạc đại chúng](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C3%82m_nh%E1%BA%A1c_%C4%91%E1%BA%A1i_ch%C3%BAng&action=edit&redlink=1) bắt đầu thay thế [âm nhạc dân gian](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C3%82m_nh%E1%BA%A1c_d%C3%A2n_gian&action=edit&redlink=1) từ những năm 1950, khi Slovakia vẫn còn là một phần của [Tiệp Khắc](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BB%87p_Kh%E1%BA%AFc);[nhạc jazz](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%A1c_jazz), [R&B](http://vi.wikipedia.org/wiki/Rhythm_and_blues), và [rock and roll](http://vi.wikipedia.org/wiki/Rock_and_roll) Mỹ cũng phổ biến, bên cạnh đó là [waltz](http://vi.wikipedia.org/wiki/Waltz), [polka](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Polka&action=edit&redlink=1), và [czardas](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Cs%C3%A1rd%C3%A1s&action=edit&redlink=1), cùng với các hình thức nhạc dân gian khác. Cuối những năm '50, radio là vật thường thấy trong các gia đình, dù chỉ có các đài phát thanh nhà nước. Âm nhạc đại chúng Slovak bắt đầu như một sự tổng hợp [bossa nova](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Bossa_nova&action=edit&redlink=1), [cool jazz](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Cool_jazz&action=edit&redlink=1), và rock, với lời mang tính [tuyên truyền](http://vi.wikipedia.org/wiki/Tuy%C3%AAn_truy%E1%BB%81n). Những người bất mãn nghe [ORF](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=ORF_(%C4%91%C3%A0i_ph%C3%A1t_thanh)&action=edit&redlink=1) (Austrian Radio), [Radio Luxembourg](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Radio_Luxemburg&action=edit&redlink=1), hay [Slobodna Europa](http://vi.wikipedia.org/wiki/Radio_Free_Europe/Radio_Liberty) (Radio Free Europe), với nhiều bản nhạc rock hơn. Vì sự cách biệt của Tiệp Khắc, [thị trường trong nước](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Th%E1%BB%8B_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_trong_n%C6%B0%E1%BB%9Bc&action=edit&redlink=1) sôi động và nhiều ban nhạc trong nước xuất hiện. Slovakia có một nền [văn hoá pop](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=V%C4%83n_ho%C3%A1_%C4%91%E1%BA%A1i_ch%C3%BAng&action=edit&redlink=1) mạnh trong thập niên 70 và 80. Chất lượng âm nhạc xã hội rất cao. Các ngôi sao như [Karel Gott](http://vi.wikipedia.org/wiki/Karel_Gott), Olympic, Elan, Modus, Prazsky Vyber, Tublatanka, Team và nhiều người khác rất được ca ngợi và nhiều người ghi các LP của họ bằng [tiếng nước ngoài](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ti%E1%BA%BFng_n%C6%B0%E1%BB%9Bc_ngo%C3%A0i&action=edit&redlink=1).

Sau [Cách mạng Nhung](http://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1ch_m%E1%BA%A1ng_Nhung) và tuyên bố thành lập nhà nước Slovak, thị trường âm nhạc trong nước phát triển mạnh khi [các doanh nghiệp tự do](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%A7_ngh%C4%A9a_t%C6%B0_b%E1%BA%A3n) khuyến khích việc thành lập các ban nhạc mới và sự phát triển của các loại âm nhạc mới. Tuy nhiên, ngay lập tức nhiều [nhãn hiệu](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A3n_hi%E1%BB%87u) lớn đã đưa [nhạc pop](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%A1c_pop) tới Slovakia và khiến nhiều công ty nhỏ phá sản. Thập niên 1990, American [grunge](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Grunge&action=edit&redlink=1) và [alternative rock](http://vi.wikipedia.org/wiki/Alternative_rock), và [Britpop](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Britpop&action=edit&redlink=1) có rất nhiều người hâm mộ, cũng như một sự nhiệt tình mới với [nhạc kịch](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Nh%C3%A0_h%C3%A1t_%C3%A2m_nh%E1%BA%A1c&action=edit&redlink=1).

## 5. Du lịch

Slovakia có nhiều địa điểm tự nhiên, các dãy núi, hang động, các lâu đài trung cổ, các thị trấn, kiến trúc dân gian, các khu spa và các khu trượt tuyết. Hơn 1.6 triệu du khách tới thăm Slovakia năm 2006, và các địa điểm thu hút nhiều du khách nhất là thành phố [Bratislava](http://vi.wikipedia.org/wiki/Bratislava) và [High Tatras](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=High_Tatras&action=edit&redlink=1). Hầu hết khách du lịch tới từ Cộng hoà Séc (khoảng 26%), Ba Lan (15%) và Đức (11%). Các món quà tặng đặc trưng từ Slovakia là những con búp bê mặt trang phục truyền thống, các đồ sành sứ, pha lê, tượng gỗ khắc, [črpák](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%8Crp%C3%A1k&action=edit&redlink=1) (bình đựng nước bằng gỗ), [fujara](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Fujara&action=edit&redlink=1) ([một nhạc cụ truyền thống](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=M%E1%BB%99t_nh%E1%BA%A1c_c%E1%BB%A5_truy%E1%BB%81n_th%E1%BB%91ng&action=edit&redlink=1) trong danh sách của UNESCO) và[valaška](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Vala%C5%A1ka&action=edit&redlink=1) (một loại rìu dân gian khắc) và hơn hết là các sản phẩm làm từ [vỏ ngô](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=V%E1%BB%8F&action=edit&redlink=1) và dây, đáng chú ý nhất là các hình người. Những đồ quà tặng có thể được mua tại các cửa hàng của tổ chức nhà nước ÚĽUV (Ústredie ľudovej umeleckej výroby – Trung tâm sản xuất [nghệ thuật dân gian](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ngh%E1%BB%87_thu%E1%BA%ADt_d%C3%A2n_gian&action=edit&redlink=1)). Dãy cửa hàng Dielo bán các đồ chế tạo của các nghệ sĩ và thợ thủ công Slovak. Những cửa hàng này hầu hết có mặt tại các thị trấn và các thành phố. Giá cả các mặt hàng nhập khẩu nói chung tương đương với các nước láng giềng, trong khi giá các mặt hàng địa phương và các loại dịch vụ, đặc biệt là thực phẩm, thường thấp hơn..

## 6. Con người

Đa số dân sống tại Slovakia là [người Slovak](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Slovak&action=edit&redlink=1) (85.8%). [người Hungary](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Hungary_t%E1%BA%A1i_Slovakia&action=edit&redlink=1) là [sắc tộc thiểu số lớn nhất](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Nh%C3%B3m_thi%E1%BB%83u_s%E1%BB%91&action=edit&redlink=1) (9.5%). Các [nhóm sắc tộc khác](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Nh%C3%B3m_s%E1%BA%AFc_t%E1%BB%99c_kh%C3%A1c&action=edit&redlink=1), theo cuộc điều tra dân số năm 2001, gồm [Roma](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Romani&action=edit&redlink=1) 1.7%, [Người Ruthenian](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Rusyns&action=edit&redlink=1) hay [người Ukraina](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Ukraina) 1%, và các nhóm khác hay không xác định 1.8%. Những ước tính không chính thức về số người Roma lớn hơn, khoảng 9%.

# II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

## 1. Tổng quan

Slovakia đã có những cải cách kinh tế đáng kể kể từ khi tách ra từ Tiệp Khắc vào năm 1993. Với dân số 5,4 triệu người, nước Cộng hòa Slovak có một nền kinh tếmở cửa; đặc biệt, xuất khẩu, khoảng 95% GDP, là động lực chính cho sự tang trưởng GDP của quốc gia này. Slovakia gia nhập EU vào năm 2004 và khu vực đồng euro trong năm 2009. Tư hữu hóa gần như hoàn thành, khu vực ngân hàng gần như hoàn toàn trong tay các tổ chức nước ngoài, và Chính phủ đã tạo điều kiện cho một sự bùng nổ đầu tư nước ngoài với chính sách thu hút đầu tư thân thiện.

Slovakia dẫn đầu khu vực thu hút FDI, vì lực lượng lao động có tay nghề cao và chi phí thấp, mức thuế hợp lý và vị trí địa lý thuận lợi nằm ở trung tâm của Trung Âu. Tuy nhiên, những khoản thuế doanh nghiệp tăng gần đây, cũng như những thay đổi trong Bộ luật Lao động, giải quyết tranh chấp chậm và tham nhũng liên tục có thể đe dọa sự hấp dẫn của thị trường Slovak. Tuy nhiên, lĩnh vực năng lượng được đặc trưng bởi chi phí cao, giám sát quy định không thể đoán trước là những nhân tốt làm gia tăng sự can thiệp của chính phủ quốc gia này.

Trong số các vấn đề khó khăn nhất trong nước có khả năng đe dọa sức hấp dẫn của thị trường Slovakia là thiếu hụt lực lượng lao động đủ điều kiện, các vấn đề tham nhũng dai dẳng, và một môi trường pháp luật không đầy đủ, cũng như chuyển đổi chậm sang nền kinh tế dựa trên đổi mới. Khu vực năng lượng nói riêng được đặc trưng bởi sự giám sát quy định không thể đoán trước và chi phí cao, một phần do sự can thiệp của chính phủ trong các mức thuế quy định. Hơn nữa, những nỗ lực của chính phủ để duy trì giá năng lượng thấp của hộ gia đình có thể gây tổn hại đến lợi nhuận của các công ty năng lượng trong nước trong khi giảm các sáng kiến ​​hiệu quả năng lượng.

## 2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Lắp ráp xe hơi, luyện kim, công nghiệp chế tạo máy, thiết bị điện, công nghiệp quốc phòng, năng lượng, công nghiệp hóa chất, y tế, công nghiệp chế biến da, sản xuất giầy da, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp, thực phẩm, du lịch..

## 3. Các chỉ số kinh tế

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| **GDP (ppp)** | 179,334 tỷ USD | 191,252 tỷ USD | 199,722 tỷ USD |  |
| **Tăng trưởng GDP** | 3,188% | 4,109% | 2,6% |  |
| **GDP theo đầu người** | 17.629 USD | 19.579 USD | 19.547 USD |  |
| **GDP theo ngành (2017)** | Nông nghiệp: 3,8% - Công nghiệp: 35% - Dịch vụ: 61,2% |
| **Lực lượng lao động** | 2,761 triệu | 2,751 triệu | 2,736 triệu |  |
| **Tỷ lệ thất nghiệp** |  |  | 5,7% |  |
| **Tỷ lệ lạm phát** | 1,4% | 2,53% | 2,595% |  |
| **Mặt hàng nông nghiệp** | Ngũ cốc, khoai tây, củ cải đường, hoa bia, hoa quả, lợn, gia súc, gia cầm, các sản phẩm từ rừng |
| **Các ngành công nghiệp** | Kim loại và sản phẩm kim loại, thực phẩm và đồ uống, điện, khí đốt, than cốc, dầu, nhiên liệu hạt nhân, hóa chất và sợi nhân tạo, máy móc, giấy và in ấn, đất nung, gốm sứ,phương tiện vận tải; dệt may, thiết bị điện và quang học, sản phẩm cao su |
| **Kim ngạch xuất khẩu** | 80,8 tỷ USD |  |  |  |
| **Mặt hàng chính** | Phương tiện vận tải và phụ tùng 27%, máy móc và thiết bị điện 20%, sắt thép 4%, dầu khoáng và các nhiên liệu 5% (2015)Đối tác chính : [Germany](https://en.wikipedia.org/wiki/Germany) 20.7%; [Czech Republic](https://en.wikipedia.org/wiki/Czech_Republic) 11.6%; [Poland](https://en.wikipedia.org/wiki/Poland) 7.7%; [France](https://en.wikipedia.org/wiki/France) 6.3%; [Italy](https://en.wikipedia.org/wiki/Italy) 6.1%; [United Kingdom](https://en.wikipedia.org/wiki/United_Kingdom) 6.0%; [Hungary](https://en.wikipedia.org/wiki/Hungary) 6.0%; [Austria](https://en.wikipedia.org/wiki/Austria) 6.0% (2017) |
| **Kim ngạch nhập khẩu** | 80,07 tỷ USD |  |  |  |
| **Mặt hàng chính** | Máy móc và thiết bị điện 20%, phương tiện vận tải và phụ tùng 14%, nhiên liệu và khoáng sản dầu 12% (2015)Đối tác chính: [Germany](https://en.wikipedia.org/wiki/Germany) 19.1%; [Czech Republic](https://en.wikipedia.org/wiki/Czech_Republic) 16.3%; [Austria](https://en.wikipedia.org/wiki/Austria) 10.3%; [Poland](https://en.wikipedia.org/wiki/Poland) 6.5%; [Hungary](https://en.wikipedia.org/wiki/Hungary) 6.4%; [South Korea](https://en.wikipedia.org/wiki/South_Korea) 4.5%; [Russia](https://en.wikipedia.org/wiki/Russia) 4.5%; [France](https://en.wikipedia.org/wiki/France) 4.3%; [China](https://en.wikipedia.org/wiki/China) 4.2% (2017) |

## 4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế v…v

Slovakialà nước hấp dẫn đầu tư nước ngoài chủ yếu bởi lương thấp, thuế thấp và lực lượng lao động có đào tạo, đặc biệt gần đây Slovakiatheo đuổi chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài. Các nước đầu tư nhiều vào Slovakialà Đức, Áo, Séc, Hà Lan, Pháp và Hàn Quốc. Các dự án chủ yếu tập trung vào ngành sản xuất xe hơi, các hãng xe hơi nổi tiếng trên thế giới đều có dự án sản xuất tại Slovakia.

# III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Năm 1993, Slovakiatách khỏi Liên bang Tiệp Khắc. Việt Nam và Slovakiađã tuyên bố kế thừa các mối quan hệ giữa Việt Nam và Tiệp Khắc trước đây, lấy ngày 2/2/1950 là ngày thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước. Từ năm 1993 đến nay quan hệ giữa ta với Slovakiaphát triển tích cực, hai bên đều coi trọng mối quan hệ hữu nghị truyền thống đã được xây dựng từ trước đây.

## 1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Phía Việt Nam: Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (1995), Phó Thủ tướng Trần Đức Lương (1994), Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Văn Ngạnh (2001), Thứ trưởng Bộ Thương mại Lê Danh Vĩnh họp Ủy ban Hỗn hợp về Kinh tế (2001), Chủ nhiệm Ủy ban Ngân sách và Kinh tế Quốc hội Nguyễn Đức Kiên thăm và làm việc theo dự án của UNDP (2003), Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa (10/2005), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (12/2009), Thứ trưởng Bùi Thanh Sơn (7/2014), Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (12/2015), Bộ trưởng Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hoàng Tuấn Anh (5/2015), Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Trương Minh Tuấn (11/2016); Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (9/2017)

Phía Slovakia: Thủ tướng I-ô-dép Mô-ráp-chích (1994), Bộ trưởng Ngoại giao Ê-đua Cu-Can (8/2001), Tổng thống I-van Ga-xpa-rô-vích (10/2006), Tổng Vụ trưởng Vụ Chính trị Bộ Ngoại giao Rô-man Bu-zếch đã thăm tham khảo chính trị (12/2007), Tổng Vụ trưởng Vụ khu vực Bộ Ngoại giao Ma-ri-an Tô-ma-sích (7/2008), Chủ tịch Đảng Cộng sản Giô-dép Hờ-lích-va (7/2008), Quốc Vụ khanh Bộ Ngoại giao Đi-ana Sờ-trô-phô-va (8/2008), Thủ tướng Rô-bê Phi-sô (10/2008), Chủ tịch Quốc hội Pa-vôn Pa-sờ-ca (1/2010), Bộ trưởng Kinh tế Giu-rai Mít-sờ-cốp (4/2011), Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và các vấn đề Châu Âu Miroslav Lajčák (11/2014), Bộ trưởng Quốc phòng Martin Glavac (6/2015), Thủ tướng Robert Fico (7/2016); Bộ trưởng Nội vụ kiêm Phó Thủ tướng Slovakia Robert Kalinak (5/2017); Phó Thủ tướng Peter Pellegrini (11/2017)

Hai bên phối hợp tốt, chặt chẽ trên diễn đàn quốc tế (Slovakia ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO, ứng cử ghế thành viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc khoá 2008 – 2009, chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam trong việc xử lý các vấn đề tại Hội đồng Bảo an, ủng hộ Việt Nam trong vấn đề chống bán phá giá giầy mũ da vào thị trường EU,...).

## 2. Cộng đồng người Việt Nam tại Slovakia

Số người Việt Nam cư trú tại Slovakiacó khoảng 5.000 người. Tại đây đã thành lập Hội người Việt Nam tại Slovakia, Hội Doanh nghiệp, Câu lạc bộ Cựu chiến binh, Câu lạc bộ người cao tuổi và Câu lạc bộ Phụ nữ. Việc kinh doanh của người Việt Nam tại Slovakiangày càng gặp nhiều khó khăn do bị cạnh tranh, các quy định về thuế.... Quy chế nhập cảnh và cư trú của Slovakiađối với người nước ngoài ngày càng chặt chẽ hơn do Slovakiagia nhập EU.

# IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

## 1. Hợp tác thương mại

Quan hệ kinh tế chưa được phát triển như mong muốn do tiềm năng và nhu cầu của hai bên chưa thuận lợi, nhưng vẫn duy trì được mức độ thương mại khoảng trên hơn 100 triệu USD/ năm. Việt Nam xuất hàng dệt may, thực phẩm, nông, hải sản và nguyên liệu. Việt Nam nhập một số hóa chất và thiết bị lẻ.

Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Slovakia được thành lập năm 1997, tháng 4/2001 Uỷ ban đã họp kỳ 2 tại Bra-ti-xla-va. Trong một số dịp, bạn chủ động nêu các lĩnh vực cụ thể có thể hợp tác như trong ngành năng lượng (sử dụng năng lượng hạt nhân), công nghiệp chế tạo máy và công nghiệp quốc phòng (máy xây dựng, máy làm đường, thiết bị thuỷ lực, máy cày, máy dệt, Việt Nam mua và cải tiến một số thiết bị quốc phòng của Slovakia), công nghiệp hóa chất và công nghiệp dược (sản xuất thuốc chữa bệnh và cung cấp trang thiết bị y tế…), công nghiệp chế biến da và sản xuất giầy da, giao thông vận tải (hiện đại hóa ngành đường sắt), xây dựng (hợp tác thiết kế và xây dựng cơ sở hạ tầng), nông nghiệp và thực phẩm (công nghệ bảo quản và chế biến rau quả, liên doanh xây dựng nhà máy bia ở Việt Nam). Các chương trình hợp tác kinh tế-thương mại hiện thời mang định hướng, để thực hiện được, đòi hỏi doanh nghiệp hai nước phải xúc tiến các dự án cụ thể.

Năm 2018 kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam và Slovakia đạt gần 1.070 triệu USD tăng 44,6% so với cùng kỳ 2017. Tuy nhiên kim ngach xuất nhập khẩu năm 2019 đã sụt giảm hơn 100 triệu USD so với cùng kỳ năm 2018.

***Kim ngạch XNK giữa Việt Nam – Slovakia*** *Đơn vị : nghìn USD*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** |
| **VN xuất** | 391.793 | 370.477 | 275.574 | 416.720 | 703.954 | 1.026.062 | 912.895 |
| **VN nhập** | 15.574 | 29.441 | 18.102 | 31.834 | 35.983 | 43.237 | 44.529 |
| **Kim ngạch XNK** | 407.367 | 399.918 | 293.676 | 448.554 | 739.937 | 1.069.299 | 957.424 |

 *Nguồn Tổng Cục Hải quan*

## 2. Hợp tác đầu tư

Tính đến tháng 12/2019, Slovakia có 11 dự án đầu tư trực tiếp còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký là 140,79 triệu USD, đứng thứ 45 trong tổng số 135 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

Về lĩnh vực đầu tư, trong số 11 dự án của Slovakia, các dự án thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản; xây dựng; chế biến, chế tạo.

Về địa bàn đầu tư, các dự án của Slovakia thực hiện tại 3 tỉnh/thành phố trên cả nước, trong đó Dự án kinh doanh bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Tỉnh Hòa Bình có 02 dự án. Thành phố Hà Nội có 02 dự án.

Về phía ta, Tập đoàn FPT đã mua lại công ty RWE IT Slovakia và trở thành công ty 100% vốn của FPT Software kể từ ngày 1/7/2014.

**Các dự án tiêu biểu của Slovakia tại Việt Nam:**

Dự án tòa nhà hữu nghị Việt Nam – Slovakia của Công ty CZ Slovakia Việt Nam, cấp phép ngày 09/02/2010, vốn đầu tư 100 triệu USD, tại thành phố Hồ Chí Minh, kinh doanh bất động sản, chuyên đầu tư xây dựng cao ốc, trung tâm hội nghị và văn phòng cho thuê. Ngày 10/5/2018, tòa nhà hữu nghị Việt Nam - Slovakia chính thức khởi công xây dựng.

## 3. Hợp tác phát triển

Trong chuyến thăm Slovakia của Chủ tịch nước cuối năm 2009, Slovakia cho biết đã quyết định đưa Việt Nam vào danh sách các nước ưu tiên nhận hỗ trợ phát triển ODA bắt đầu từ năm 2010. Tháng 8/2013, Đại sứ quán Slovakiatại Hà Nội đã làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo phía Slovakiađã đưa Việt Nam vào danh sách các nước được ưu tiên tiếp nhận nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Slovakia. Bạn có ý định dành các khoản tài trợ nhỏ cho Việt Nam để đào tạo cán bộ, tăng cường năng lực trong các lĩnh vực như: năng lượng, an toàn hạt nhân, trao đổi kinh nghiệm của Slovakiatrong quá trình chuyển đổi nền kinh tế, nông nghiệp, y tế, quản lý tài nguyên thiên nhiên. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chuyển cho phía Slovakiadanh mục các đề xuất dự án của Việt Nam. Đến nay, Bạn chưa có ý kiến phản hồi về danh mục này.

## 4. Hợp tác trong các lĩnh vực khác

***Giáo dục – đào tạo***

Từ năm 2005, hàng năm Chính phủ Slovakiađã cấp 2-3 học bổng đào tạo đại học và sau đại học toàn khóa cho ta. Đến năm 2015 bắt đầu tăng lên 5 học bổng/ năm.

Slovakiađã cho biết sẵn sàng hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực vận hành nhà máy điện nguyên tử cho Việt Nam. Slovakiacó nhà máy điện nguyên tử và cho biết sẵn sàng đào tạo cả cho chuyên gia Việt Nam cả lý thuyết và thực hành. Nhân dịp về tham dự Hội nghị ngoại giao tháng 12/2013, Đại sứ ta tại Slovakia đã làm việc và trao thư cùng đề xuất của phía Slovakia cho Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam để xem xét.

***An ninh - Quốc phòng***

Năm 2009, Slovakia cử Tùy viên Quân sự tại Việt Nam (thường trú tại Bắc Kinh); Việt Nam đã cử Tùy viên Quốc phòng tại Slovakia (thường trú tại Séc).

Về trao đổi đoàn, Bộ Quốc phòng Việt Nam đã cử nhiều đoàn các cấp (Bộ trưởng, Thứ trưởng, lãnh đạo Tổng cục, Binh chủng...) thăm và làm việc tại Slovakia. Về phía Bạn, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng (3/2014) và Bộ trưởng Quốc phòng (6/2015) đã thăm Việt Nam. Hai Bên đã ký Bản Ghi nhớ về hợp tác quốc phòng nhân chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Bạn.

***Lao động***

Năm 2008, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ký Bản Ghi nhớ hợp tác với Bộ Lao động, Các vấn đề xã hội và gia đình Slovakianhằm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực việc làm và trao đổi thông tin về điều kiện làm việc cũng như thị trường lao động. Tuy nhiên, trên thực tế, hai bên vẫn chưa tiến hành các hoạt động cụ thể nhằm triển khai Thỏa thuận này.

Trong năm 2008 và 2009, một số doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã làm thủ tục và được chấp thuận đưa khoảng hơn 2000 lao động Việt Nam sang Slovakialàm việc trong lĩnh vực cơ khí (hàn, sửa chữa ô tô), xây dựng và sản xuất chế tạo. Tuy nhiên, theo báo cáo của các doanh nghiệp này, chỉ có khoảng 317 lao động thưc tế đi làm việc ở Slovakiatheo các hợp đồng này.

Trong những năm gần đây, số lượng doanh nghiệp đăng ký hợp đồng đưa lao động sang Slovakia rất hạn chế do ản hưởng của cuộc suy thoái kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp cao ở châu Âu...

**Các hiệp định ký kết giữa hai nước**

* Hiệp định về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và tạo thuận lợi trong
việc cấp thị thực cho người mang hộ chiếu công vụ, ký ngày 16/10/2006, tại Hà Nội.
* Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần, ký ngày 27/10/2008, tại Hà Nội.
* Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực lao động-xã hội, ký ngày 27/10/2008, tại Hà Nội.
* Quy chế của Ủy ban hỗn hợp Việt Nam – Slovakia về hợp tác kinh tế, ký ngày
27/10/2008, tại Hà Nội. - Hiệp định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư, ký ngày 17/12/2009, tại Bratislava.
* Nghị định thư về hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao, ký ngày 17/12/2009, tại Bratislava. - Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực kiểm toán, ký ngày 17/12/2009, tại Bratislava.
* Ngày 4/11/2014 Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Bộ Môi trường Slovakia đã
ký Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và quản lý nguồn nước.
* Ngày 4/6/2015 Biên bản ghi nhớ về hợp tác tư pháp giữa Tòa án nhân dân tối cao và tòa án tối cao Slovakia đã được ký kết.
* Ngày 9/6/2015 Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh và Bộ trưởng Martin
Glavac ký Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng song phương giữa hai nước.

# V. HỢP TÁC VỚI VCCI

## 1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Thỏa thuận hợp tác giữa VCCI và Phòng Thương mại Slovakia – Việt Nam (SVCC) - 2005.

## 2. Hoạt động đã triển khai

- 18/10/2005: Tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa đi thăm Slovakia, Tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Slovakia (Ký tắt Hiệp đinh Hợp tác Kinh tế Việt Nam - Slovakia)

- 17/10/2006 : VCCI đã phối hợp với Đại sứ quán Slovakia tổ chức thành công Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – CH Slovakia trong chương trình chuyến thăm chính thức Việt Nam lần đầu tiên của Tổng thống CH Slovakia Ngài Ivan Gasparovic.

- 17-18/12/2009: Tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đi thăm Slovakia, Tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Slovakia

- 3/2011 : Hỗ trợ tổ chức Đại hội Hội Hữu nghị Việt Nam – Slovakia. Đ/c Đoàn Duy Khương đảm nhiệm chức Chủ tịch Hội Hữu nghị VN – Slovakia khóa III.

- 15/4/2011 : Phối hợp với ĐSQ Slovakia tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Slovakia với mục đích tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế thương mại và đầu tư giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước trên một số lĩnh vực công nghiệp, năng lượng với mục tiêu tạo nên sự phát triển chất lượng và toàn diện. Trong khuôn khổ diễn đàn đã diễn ra lễ ký kết thỏa thuận hợp tác khung giữa Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Slovakia (Eximbanka) nhằm tăng cường sự hợp tác trong các lĩnh vực tài chính và thúc đẩy thương mại giữa hai nước.

- 11/2014 : Phối hợp với ĐSQ Slovakia tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Slovakia tại Hà Nội (4/11) và tại tp Hồ Chí Minh (5/11) nhân chuyến thăm chính thức của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và các vấn đề Châu Âu Miroslav Lajčák .

- 7/2016, Diễn đàn Việt Nam – Slovakia do VCCI phối hợp với sứ quán Slovakia tại Việt Nam đã được tổ chức tại Hà Nội. Khoảng 70 doanh nghiệp, trong đó có hơn 20 doanh nghiệp Slovakia đã tham gia Diễn đàn.

- 3/2018, Phối hợp với ĐSQ Slovakia tổ chức Gặp gỡ doanh nghiệp Việt Nam – Slovakia tại Hà Nội. Đoàn doanh nghiệp Slovakia do Phòng Thương mại và Công nghiệp Slovakia dẫn đầu hoạt động trong các lĩnh vực như: hộp số bánh răng cho các loại máy trộn bê tông, máy nông nghiệp, máy xây dựng; trục xe cho các loại máy nông nghiệp; sản xuất hạt nhựa màu và phụ gia polymer (cô đặc); sản xuất và phân phối siro, nước giải khát; sản xuất và phân phối bánh quy, các sản phẩm bánh mỳ; Xuất/nhập khẩu các sản phẩm thịt – chân gà, cánh gà, thịt lợn; lĩnh vực thực phẩm và ngành công nghiệp thực phẩm; cung cấp dịch vụ logistics toàn diện; phát triển và sản xuất hệ thống theo dõi và thông tin, xử lý số liệu thu được, nghiên cứu và lập mô hình số v.v

# VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

## 1. Địa chỉ hữu ích

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị - Địa chỉ** | **Tel/Fax** | **Email/Website** |
| ***Việt Nam*** |
| Ban Quan hệ quốc tế, VCCI*Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội* | T: 84-24-35742022 máy lẻ 203 | chaultm@vcci.com.vn[www.vcci.com.vn](http://www.vcci.com.vn) |
| Đại sứ quán Slovakia tại Việt Nam*12 Bà Huyện Thanh Quan, Ba Đình, Hà Nội* | T: 84-24-37347601F: 84-24-37347603 |  |
| ***Slovakia*** |
| Đại sứ quán Việt Nam tại Slovakia *Dunajska 15, 81108 Bratislava, Slovakia* | T:+421 2 5245 4263F: +421 2 5245 4273 | vnembassy\_sk@yahoo.com [www.vietnamembassy-slovakia.vn/vi/](http://www.vietnamembassy-slovakia.vn/vi/)  |
| Thương vụ Việt Nam tại Séc (kiêm nhiệm Slovakia)*Stepanska 4/534, 12000 Praha 2, Czech Republic* | T:+ 420 224 942 235F: +420 224 942 132 | vietrade.praha@vonly.cz |

## 2. Các thông tin khác

*\*Website*[*CIA – The World Factbook*](https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/fi.html)[www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/lo.html](http://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/lo.html)

*\*Website* [*Bộ Ngoại giao Việt Nam*](http://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/nr040819111730/ns120225082430)[www.mofa.gov.vn/vi/cn\_vakv/euro/nr040819112136](http://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/nr040819112136)

*\*Website Slovak Chamber of Commerce and Industry :* :[www.scci.sk](http://www.scci.sk)

**Bảng 1. Xuất khẩu VN – Slovakia 2019**

****

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **XLÔVAKIA** |  | **60.870.341** | **912.895.313** |
| Hàng dệt, may | USD |  | 1.011.722 |
| Giày dép các loại | USD | 13.210.103 | 112.857.124 |
| Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | USD | 9.130.040 |  | 82.870.458 |
| Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện | USD | 25.074.592 |  | 481.602.892 |
| Điện thoại các loại và linh kiện | USD | 9.654.510 |  | 173.198.778 |
| Hàng hóa khác | USD | 3.801.096 |  | 61.354.339 |

*Nguồn Tổng Cục Hải quan*

**Bảng 2. Nhập khẩu VN – Slovakia 2019**

****

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **XLÔVAKIA** |  |  | **3.386.319** |  | **44.529.338** |
| Hàng hóa khác | USD |  | 3.386.319 |  | 44.529.338 |

*Nguồn Tổng Cục Hải quan*